

IIG VIỆT NAM

Số: 349/IIG-MKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận danh sách khen thưởng các tập thể và cá nhân
đạt Giải thưởng trong Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge
năm học 2016-2017**

BAN TỔ CHỨC

CUỘC THI TIẾNG ANH TOEFL JUNIOR CHALLENGE TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2016-2017

- Căn cứ vào thể lệ Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2016-2017;
- Căn cứ vào kết quả các vòng thi của Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2016-2017;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Khen thưởng các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge năm học 2016-2017 trong đó:

- 05 Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc trong Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge năm học 2016-2017 (*danh sách đính kèm*). Giải thưởng gồm Giấy khen và Kỷ niệm chương của Ban Tổ chức.
- 10 trường THCS đạt thành tích xuất sắc trong Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge năm học 2016-2017 (*danh sách đính kèm*). Giải thưởng gồm Giấy khen và Kỷ niệm chương của Ban Tổ chức.

Điều 2: Công nhận các cá nhân đạt Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba và Giải Khuyến khích cấp Thành phố tại Cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior Challenge năm học 2016-2017 (*danh sách đính kèm*) trong đó:

- 01 Giải Nhất với tổng trị giá giải thưởng tương đương 4.240.000/giải (bao gồm phần thưởng tiền mặt trị giá 2.000.000 đồng/giải, bài thi tin học toàn phần IC3, voucher Gmetrix ôn luyện và thi thử chứng chỉ tin học IC3, Huy chương, Giấy khen và quà tặng của Ban Tổ chức);



- 20 Giải Nhì với tổng trị giá mỗi giải tương đương 3,240,000 đồng/giải (bao gồm phần thưởng tiền mặt trị giá 1,000,000 đồng/giải, bài thi tin học toàn phần IC3, voucher Gmetrix ôn luyện và thi thử chứng chỉ tin học IC3, Huy chương, Giấy khen và quà tặng của Ban Tổ chức);
- 30 Giải Ba với tổng trị giá mỗi giải tương đương 2,740,000 đồng/giải (bao gồm phần thưởng tiền mặt trị giá 500,000 đồng, bài thi tin học toàn phần IC3, voucher Gmetrix ôn luyện và thi thử chứng chỉ tin học IC3, Huy chương, Giấy khen và quà tặng của Ban Tổ chức);
- 142 Giải Khuyến khích với tổng trị giá mỗi giải tương đương 810,000 đồng/giải (bao gồm bài thi tin học thành phần IC3, voucher Gmetrix ôn luyện và thi thử chứng chỉ tin học IC3, Giấy khen và quà tặng của Ban Tổ chức);
- 04 Giải cá nhân xuất sắc theo Khối với tổng giá trị mỗi giải tương đương 1,100,000 đồng (bao gồm phần thưởng tiền mặt trị giá 1,000,000 đồng/giải, Huy chương và Giấy khen của Ban Tổ chức).

Điều 3: Ban Tổ chức và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thông báo tới các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THCS và các thí sinh đạt giải.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các Phòng Giáo dục, các Trường và các thí sinh có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHỤ LỤC

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE NĂM HỌC 2016 – 2017 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. DANH SÁCH CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

STT	Phòng GD&ĐT
1	Quận 1
2	Quận Tân Bình
3	Quận 7
4	Quận Bình Thạnh
5	Quận 10

II. DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

STT	Trường THCS	Quận
1	Trần Đại Nghĩa	Quận 1
2	Việt Úc	
3	Quốc Tế Á Châu	Quận 10
4	Nguyễn Du	Quận 1
5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
6	Đinh Thiện Lý	Quận 7
7	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8	Quốc Tế Canada	Quận 7
9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

III. DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Quận	Giải cá nhân Khu vực
1	Trương Huỳnh Bảo Minh	30-01-02	9A1	Bình Đông	8	Giải Nhất
2	Trần Đình Hưng	16-02-02	9/11	Kim Đồng	5	Giải Nhì
3	Đặng Trần Đoan Trang	19-04-05	6A5	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
4	Đỗ Trần Bảo Hân	31-05-04	7a9	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
5	Văn Gia Thụy	27-11-03	8/1	Nguyễn Văn Tổ	10	Giải Nhì
6	Trương Trọng Đức	01-02-04	8	Việt Úc	10	Giải Nhì

7	Tô Diệp Khánh	An	24-07-02	9A2	Nguyễn An Khương	Học Môn	Giải Nhì
8	Vũ Minh	Đức	17-11-02	9a5	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
9	Nguyễn Thảo	Duyên	24-08-03	8.1	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Giải Nhì
10	Nguyễn Anh Minh	Filip	12-06-02	9/20	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Giải Nhì
11	Phạm Nguyễn Hoàng	Phụng	21-12-02	9/3	Nguyễn Du	1	Giải Nhì
12	Trần Minh	Huy	01-03-04	7/7	Hai Bà Trưng	3	Giải Nhì
13	Nguyễn Đức	Huy	13-06-04	7A9	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
14	Cao Ngọc Duy	Khoa	20-01-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
15	Võ Anh	Quân	14-01-02	9A7	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhì
16	Trần Nguyên	Quân	04-08-04	7.1	Sao Việt	7	Giải Nhì
17	Lê Công Thanh	Tú	08-03-05	6.1	Quốc Tế Canada	7	Giải Nhì
18	Nguyễn Quốc	Bảo	19-09-02	9.1	Việt Úc	7	Giải Nhì
19	Bradley Quỳnh	Liên	29-09-03	8.3	Việt Úc	1	Giải Nhì
20	Trần Thy	Thư	27-02-03	8/8	Lê Quý Đôn	3	Giải Nhì
21	Hồng Hải	Quang	27-11-02	9A5	Việt Úc	10	Giải Nhì
22	Nguyễn Bảo	Anh	10-01-02	9A5	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
23	Nguyễn Minh	Trí	01-01-02	9/1	Bạch Đằng	3	Giải Ba
24	Nguyễn Hoàng	Nhân	24-12-02	9A8	Thực Hành Sài Gòn	5	Giải Ba
25	Hồ Mai	Hân	27-12-02	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Tân Bình	Giải Ba
26	Vũ Minh	Đức	30-04-03	8.1	Việt Úc	7	Giải Ba
27	Lương Gia	Huy	01-11-02	9/9	Võ Trường Toàn	1	Giải Ba
28	Hà Việt	Hương	11-12-03	8/2	Tân Bình	Tân Bình	Giải Ba
29	Huỳnh Ngọc Bảo	Kha	05-10-04	7a3	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
30	Vĩnh Bảo Uyên	Phương	14-06-03	8A2	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
31	Hứa Trang Nhật	Thái	22-09-03	8A4	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
32	Phan Bảo Song	Hy	04-07-02	9A1	Việt Úc	10	Giải Ba
33	Nguyễn Hưng	Thịnh	20-04-04	7A16	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
34	Đặng Võ Bảo	Ngọc	07-06-03	8A4	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
35	Nguyễn Phạm Thanh	Long	15-08-05	6A6	Việt Úc	10	Giải Ba
36	Lê Anh	Tài	17-03-02	9A5	Việt Úc	10	Giải Ba
37	Ngô Đức	Huy	17-12-02	9.2	Việt Úc	7	Giải Ba
38	Lê	Biển	21-02-02	9	Trung Mỹ Tây I	Học Môn	Giải Ba
39	Lê Hồng	Quân	03-01-03	8a4	Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	Giải Ba
40	Lê Nguyễn Hương	Thy	21-10-02	9A1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Giải Ba
41	Trần Nguyễn Khánh	Trang	19-08-03	8A7	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
42	Nguyễn Ngọc Phương	Lan	30-04-04	7.3	Việt Úc	1	Giải Ba
43	Cù Quốc Trọng	Khiêm	03-10-03	8/3	Ba Đình	5	Giải Ba
44	Huỳnh Ngọc Phương	Thu	27-09-02	9H4	Việt Úc	Phú Nhuận	Giải Ba
45	Nguyễn Nhật	Quang	18-01-02	9/7	Nguyễn Du	1	Giải Ba
46	Ngô Phương	Hồng	05-09-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
47	Trần Hồ Văn	Anh	26-02-03	8A6	Việt Úc	10	Giải Ba
48	Phạm An	Khuê	01-02-04	7A12	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
49	Lâm Tú	Nhi	11-09-04	7A11	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Ba
50	Nguyễn Đình	Khang	26-05-02	9/9	Ngô Quyền	Tân Bình	Giải Ba
51	Phạm Cát Tường	Nam	19-03-05	6/20	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Giải Ba
52	Lê Phú Anh	Khang	09-10-04	7A14	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
53	Hoàng Đình Thục	Anh	24-04-04	7a5	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích

54	Nguyễn Đào Cát	Tường	13-07-03	8	Úc Châu	1	Khuyến khích
55	Nguyễn Thịnh	Phúc	19-01-03	8A5	Việt Úc	10	Khuyến khích
56	Huỳnh Phan Đoan	Trang	17-01-04	7A2	Tiểu Học Bắc Mỹ	Bình Chánh	Khuyến khích
57	Lê Lâm Minh	Châu	05-09-04	7A3	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
58	Phạm Hiền	Nhi	26-10-04	7.1	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
59	Huỳnh Đình Anh	Huy	29-11-04	7.1	Sao Việt	7	Khuyến khích
60	Phạm Trung	Nguyên	31-07-00	8AT2	Nguyễn An Khương	Hóc Môn	Khuyến khích
61	Võ Lê Vinh	Hiền	11-02-04	7A1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Khuyến khích
62	Võ Hoàng	Nhi	15-11-02	9/4	Quốc Tế Á Châu	1	Khuyến khích
63	Nguyễn Bùi Trọng	Tín	23-08-02	8.2	Quốc Tế Canada	7	Khuyến khích
64	Võ Hoàng	Quân	15-12-03	8.1	Sao Việt	7	Khuyến khích
65	Vũ Bảo	Ngọc	11-02-04	7A1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Khuyến khích
66	Trần Minh	Huy	12-06-04	7/18	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Khuyến khích
67	Nguyễn Quang	Thuận	26-05-04	7/13	Tân Bình	Tân Bình	Khuyến khích
68	Nguyễn Việt	Anh	03-12-02	9A	Việt Mỹ	Tân Bình	Khuyến khích
69	Nguyễn Vinh	Quang	27-10-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
70	Naomi Tuyết	Ly	29-09-01	8/7	Quốc Tế Á Châu	1	Khuyến khích
71	Vasudevan Tùng	Anh	30-05-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
72	Trần Quốc	Khang	27-03-03	8	Hồng Ngọc	Tân Phú	Khuyến khích
73	Phạm Gia	Khánh	01-01-03	8A7	Việt Úc	10	Khuyến khích
74	Trần Phương	Anh	08-06-04	7A1	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
75	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	07-03-04	7A11	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
76	Phan Thị Nguyệt	Minh	13-08-03	8.3	Việt Úc	1	Khuyến khích
77	Võ Phạm Minh	Khang	07-07-05	6/1	Lê Anh Xuân	Tân Phú	Khuyến khích
78	Lê Thanh	Hải	09-09-03	8a9	Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	Khuyến khích
79	Bùi Vũ Gia	Phúc	12-12-03	8A4	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
80	Ngô Hương	Vy	07-05-02	9.2	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
81	Võ Minh	Tiến	23-03-04	7A9	Lam Sơn	Bình Thạnh	Khuyến khích
82	Nguyễn Đình Hoàng	Khang	25-11-02	9.2	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
83	Nguyễn Ngọc	Hào	24-02-04	7/7	Nguyễn Du	1	Khuyến khích
84	Ngô Tuấn	Kiên	10-05-03	8/4	Nguyễn Du	1	Khuyến khích
85	Bùi Vũ	Khoa	26-12-03	8/8	Nguyễn Du	1	Khuyến khích
86	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	31-08-04	7/8	Quốc Tế Á Châu	1	Khuyến khích
87	Nguyễn Hoàng	Khôi	07-01-05	6A3	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
88	Denny Đạt Hoàng	Trần	15-11-04	6A5	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
89	Phạm Quang	Minh	18-05-05	6A7	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
90	Ngô Trà Tâm	Khoa	12-07-04	7A12	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
91	Dương Quốc	Khánh	15-07-04	7A14	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
92	Đỗ Ngọc Quý	Thanh	04-02-04	7A2	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
93	Nguyễn Phú Xuân	Nhi	13-01-04	7A3	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
94	Đinh Thế	Quân	01-01-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
95	Lê Mạnh	Tuấn	10-08-04	7A4	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
96	Bùi Quốc	Khải	06-08-04	7A9	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
97	Đoàn Lâm Tâm	Nhi	11-06-03	8A9	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
98	Đỗ Việt	Hoàng	27-02-04	7a9	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
99	Nguyễn Việt Quang	Nam	04-07-03	8a7	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
100	Lê Nguyễn Minh	Anh	30-11-04	7A2	Trần Văn Ôn	1	Khuyến khích

101	Nguyễn Giang Minh	Khôi	27-10-02	9A1	Trần Văn Ôn	1	Khuyến khích
102	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	24-11-02	9A1	Việt Úc	10	Khuyến khích
103	Đinh Nhật Xuân	Mai	24-10-04	7	Việt Úc	10	Khuyến khích
104	Châu Quế	Chi	15-02-04	7TH	Lương Định Của	2	Khuyến khích
105	Nguyễn Huỳnh Tâm	Minh	01-06-03	8A1	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
106	Phạm Nguyễn Xuân	Mai	02-03-03	8A7	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
107	Đặng Quý	Dương	04-06-03	8a5	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
108	Võ Trần Phương	An	06-04-02	9A1	Hoa Lư	9	Khuyến khích
109	Triệu Hoàng Phương	Linh	06-04-03	8.1	Phước Bình	9	Khuyến khích
110	Nguyễn Thị Thu	Hằng	25-02-03	7A9	Trần Quốc Toàn	9	Khuyến khích
111	Nguyễn Đại	Minh	04-09-03	8/1	Lê Văn Tám	Bình Thạnh	Khuyến khích
112	Trần Thiên	Phúc	17-02-03	8/6	Lê Văn Tám	Bình Thạnh	Khuyến khích
113	Trần Lê Nhật	Huy	20-05-02	9/7	Lê Văn Tám	Bình Thạnh	Khuyến khích
114	Nguyễn Ngô Quang	Huy	06-06-03	8A2	Trương Công Định	Bình Thạnh	Khuyến khích
115	Vũ Nguyễn Thái	Dương	16-01-04	7.1	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
116	Hà Nguyễn Nhật	Minh	01-08-03	8.1	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
117	Văn Minh	Tú	28-02-02	9.2	Wellspring Saigon	Bình Thạnh	Khuyến khích
118	Đặng Đình	Huy	13-08-03	8a14	Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	Khuyến khích
119	Trần Ngọc Bảo	Quỳnh	04-09-03	7	Quốc Tế	Phú Nhuận	Khuyến khích
120	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	26-04-02	9a3	Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	Khuyến khích
121	Nguyễn Hoàng	Nguyên	18-02-02	9/12	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Khuyến khích
122	Nguyễn Lê Hoàng	Khanh	28-04-02	9/3	Tân Bình	Tân Bình	Khuyến khích
123	Đặng Võ Anh	Minh	04-11-03	8A1	Bình Chiểu	Thủ Đức	Khuyến khích
124	Damon Falcon	Os	29-11-99	9A5	Chu Văn An	1	Khuyến khích
125	Phan Minh	Anh	15-01-05	6A2	Huỳnh Khương Ninh	1	Khuyến khích
126	Hồ Đình Xuân	Khanh	20-11-04	7A2	Huỳnh Khương Ninh	1	Khuyến khích
127	Hà Nguyên	Lộc	15-11-03	8A8	Huỳnh Khương Ninh	1	Khuyến khích
128	Nguyễn Huỳnh Phương	Ngân	12-01-02	9/3	Nguyễn Du	1	Khuyến khích
129	Nguyễn Việt	Phương	06-10-02	9/7	Nguyễn Du	1	Khuyến khích
130	Nguyễn Đan	Khanh	10-10-01	9/8	Quốc Tế Á Châu	1	Khuyến khích
131	Trần Thành	Thái	30-04-03	8	Quốc Tế Á Châu	1	Khuyến khích
132	Phùng Ngọc Khôi	Minh	06-03-05	6A7	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
133	Đặng Nhật	Huy	14-01-04	7A2	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
134	Lâm Đức	Hưng	29-10-03	8A2	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
135	Phan Thanh	Vân	18-01-03	8A3	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
136	Phạm Mạch Thanh	Giang	14-09-03	8A5	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
137	Phạm Minh	Ngọc	23-12-03	8A6	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
138	Nguyễn Võ Khôi	Nguyên	18-08-03	8A9	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
139	Trần Phước Huy	Khang	13-06-02	9A2	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
140	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	14-01-02	9A7	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
141	Bùi Mai Thanh	Vân	09-12-02	9A8	Trần Đại Nghĩa	1	Khuyến khích
142	Nguyễn Tiến	Phong	30-09-03	8A2	Trần Văn Ôn	1	Khuyến khích
143	Nguyễn Quang	Điện	20-03-04	7.2	Việt Úc	1	Khuyến khích
144	Nguyễn Đức	Thiện	02-02-03	8.3	Việt Úc	1	Khuyến khích
145	Ngô Huy Cẩn	Du	17-07-04	7/5	Nguyễn Văn Tố	10	Khuyến khích
146	Nguyễn Phạm Mai	Anh	08-07-03	8	Quốc Tế Á Châu	10	Khuyến khích

147	Huỳnh Nguyên	Phương	06-03-03	8	Việt Úc	10	Khuyến khích
148	Bàng Thế	Thiên	04-01-03	8A6	Việt Úc	10	Khuyến khích
149	Nguyễn Ngô Quốc	Thái	18-03-03	8A8	Việt Úc	10	Khuyến khích
150	Dương Trương	Lương	12-02-02	9/2	Bạch Đằng	3	Khuyến khích
151	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	16-02-02	9	Colette	3	Khuyến khích
152	Nguyễn Lê Nam	Trân	19-02-04	7/15	Lê Quý Đôn	3	Khuyến khích
153	Hồ Ngọc Khánh	Duy	22-09-03	8/13	Lê Quý Đôn	3	Khuyến khích
154	Lê Ngọc Kỳ	Duyên	04-01-03	8/10	Lê Quý Đôn	3	Khuyến khích
155	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	16-04-02	9A5	Thực Hành Sài Gòn	5	Khuyến khích
156	Trần Ngọc	Minh	11-10-05	6A2	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
157	Mai Võ Khôi	Nguyên	01-01-03	8A1	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
158	Hồ Huỳnh Minh	Tâm	13-04-03	8A5	Đinh Thiện Lý	7	Khuyến khích
159	Dương Gia	Bảo	28-07-05	6	Quốc Tế Canada	7	Khuyến khích
160	Nguyễn Nhật	Quang	11-01-04	7.2	Quốc Tế Canada	7	Khuyến khích
161	Ngô Quang	Hải	14-03-03	8.3	Quốc Tế Canada	7	Khuyến khích
162	Phạm Lê Đăng	Khoa	21-10-02	9.1	Quốc Tế Canada	7	Khuyến khích
163	Lê Nhật	Minh	09-11-04	7.1	Sao Việt	7	Khuyến khích
164	Nguyễn Sao	Mai	29-09-04	7.2	Việt Úc	7	Khuyến khích
165	Huỳnh Gia	Bảo	18-06-03	8.3	Việt Úc	7	Khuyến khích
166	Hồ Gia	Phong	08-04-02	9/1	Bình Trị Đông	Bình Tân	Khuyến khích
167	Phạm Hoàng Nguyên	Thư	15-11-02	9a2	Điện Biên	Bình Thạnh	Khuyến khích
168	Nguyễn Tấn Phúc	Khang	03-03-02	9A1	Đổng Đa	Bình Thạnh	Khuyến khích
169	Võ Nguyễn Khôi	Nguyên	30-09-02	9A2	Đổng Đa	Bình Thạnh	Khuyến khích
170	Nguyễn Trọng	Nhân	29-12-02	9A4	Đổng Đa	Bình Thạnh	Khuyến khích
171	Nguyễn Định	Tường	16-03-04	7/9	Lê Văn Tám	Bình Thạnh	Khuyến khích
172	Hoàng Uyên	Khanh	20-02-03	8/5	Lê Văn Tám	Bình Thạnh	Khuyến khích
173	Trần Tuấn	Anh	11-05-03	8/10	Nguyễn Du	Gò Vấp	Khuyến khích
174	Phạm Ngọc	Thái	26-10-02	9-3	Nguyễn Du	Gò Vấp	Khuyến khích
175	Nguyễn Minh	Hiếu	29-05-02	9A10	Nguyễn Văn Trỗi	Gò Vấp	Khuyến khích
176	Nguyễn Việt Minh	Vũ	24-04-02	9a4	Đức Trí	Phú Nhuận	Khuyến khích
177	Hoàng Thảo	Nhi	04-07-05	6H3	Việt Úc	Phú Nhuận	Khuyến khích
178	Vũ Nguyên	Vinh	09-07-05	6H4	Việt Úc	Phú Nhuận	Khuyến khích
179	Trần Phú	Khang	20-11-04	7H4	Việt Úc	Phú Nhuận	Khuyến khích
180	Lui Vi	Tri	13-08-03	8H5	Việt Úc	Phú Nhuận	Khuyến khích
181	Lý Thiên	Ân	16-04-03	8a5	Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	Khuyến khích
182	Nguyễn Ngô Quang	Vinh	22-04-02	9a5	Hoàng Hoa Thám	Tân Bình	Khuyến khích
183	Đoàn Tuấn	Kiệt	26-12-02	9/11	Ngô Quyền	Tân Bình	Khuyến khích
184	Nguyễn Mai Trâm	Anh	01-04-03	8A1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Khuyến khích
185	Phạm Đức	Thắng	25-08-03	8A1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Khuyến khích
186	Đặng Đăng	Đăng	28-03-03	8a1	Ngô Sĩ Liên	Tân Bình	Khuyến khích
187	Nguyễn Vũ Thành	An	03-09-03	8/17	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Khuyến khích
188	Nguyễn Quang	Cánh	26-09-03	8/17	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Khuyến khích
189	Bùi Ngọc	Thiên	22-03-02	9/19	Quốc Tế Á Châu	Tân Bình	Khuyến khích
190	Lê Anh	Khoa	03-08-02	9A1	Trường Chinh	Tân Bình	Khuyến khích
191	Nguyễn Tuấn	Anh	20-07-04	7A4	Võ Văn Tần	Tân Bình	Khuyến khích
192	Lê Hồng	Phương	03-04-02	9 / 11	Võ Thành Trang	Tân Phú	Khuyến khích
193	Nguyễn Huỳnh	Anh	14-09-04	7.1	Trường Thọ	Thủ Đức	Khuyến khích

IV. DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT GIẢI NHẤT KHỐI

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Quận	Giải Nhất các khối
1	Đặng Trần Đoan	Trang	19-04-05	6A5	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhất Khối 6
2	Đỗ Trần Bảo	Hân	31-05-04	7a9	Trần Đại Nghĩa	1	Giải Nhất Khối 7
3	Văn Gia	Thụy	27-11-03	8/1	Nguyễn Văn Tố	10	Giải Nhất Khối 8
4	Trương Huỳnh Bảo	Minh	30-01-02	9A1	Bình Đông	8	Giải Nhất Khối 9

